

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Hàng hải Sài Gòn trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Hàng hải Sài Gòn và công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

Khái quát về Tập đoàn

Công ty mẹ: Công ty Cổ phần Hàng hải Sài Gòn là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Hàng hải Sài Gòn theo Quyết định số 538/2002/QĐ-BGTVT ngày 01 tháng 3 năm 2002 của Bộ Giao thông Vận tải. Công ty mẹ hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103000942 ngày 15 tháng 4 năm 2002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty mẹ đã được Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi từ lần thứ 1 đến lần thứ 7 về việc:

- Thành lập các chi nhánh tại Hà Nội, Hải Phòng, Cần Thơ.
- Bổ sung các ngành nghề kinh doanh.
- Tăng vốn điều lệ.

Công ty mẹ đã có Giấy phép niêm yết cổ phiếu số 56/UBCK-GPNY ngày 11 tháng 7 năm 2006 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận Công ty mẹ được niêm yết cổ phiếu tại Trung tâm giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Trong năm, Công ty mẹ đã được Giấy chứng nhận số 340/UBCK-GCN ngày 10 tháng 10 năm 2008 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước về việc tăng vốn điều lệ thêm 10 tỷ, trong tháng 12/2008 Công ty mẹ đã tiến hành các thủ tục để phát hành tăng vốn và đã thu được tiền vốn phát hành là 10.649.489.018 VND. Tuy nhiên hiện tại Công ty mẹ đã tiến hành các thủ tục điều chỉnh Giấy phép và chưa nhận được Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh cho lần tăng vốn này.

Vốn điều lệ 30.000.000.000 VND

Trong đó:

Cổ đông Nhà nước 4.374.000.000 VND, chiếm tỷ lệ 14,58%
Cổ đông khác 25.626.000.000 VND, chiếm tỷ lệ 85,42%

Trụ sở chính:

Địa chỉ : 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 8, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại : 84 - 8 – 3.8.261.627
Fax : 84 - 8 – 3.9.404.300
Mã số thuế : 0302590764

Hoạt động chính của Công ty mẹ là:

- Dịch vụ cung ứng tàu biển, môi giới hàng hải, đại lý tàu biển.
- Đại lý container; vận tải đa phương thức (đường biển, đường bộ, đường sông); đại lý giao nhận hàng hóa đường sông, đường biển, đường bộ.
- Chế biến, xuất nhập khẩu nông thủy hải sản.
- Kinh doanh xăng dầu.
- Xây dựng kết cấu hạ tầng dân dụng và bến cảng.
- Kinh doanh kho, bãi.
- Kinh doanh vận tải hàng hóa đường biển.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Sửa chữa ô tô và các loại máy móc.
- Đóng mới, sửa chữa các loại rờ moóc, container, tàu thuyền, xà lan, canô.
- Mua bán, bảo dưỡng xe và phụ tùng xe ô tô các loại.

Các đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc tại Công ty mẹ

Tên đơn vị phụ thuộc	Địa chỉ
Chi nhánh Hà Nội	Phòng 3B1, Tòa nhà Hoàn Cầu, số 36 Hoàn Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa - TP. Hà Nội
Chi nhánh Hải Phòng	Phòng 1-2 tầng 7, Toà nhà Thành Đạt, số 3, Lê Thánh Tôn, Quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng
Chi nhánh Cần Thơ	Số 27 Lê Hồng Phong, Phường Trà Nóc, TP. Cần Thơ
Văn phòng đại diện tại An Giang	Quốc lộ 91, phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ phần sở hữu
Công ty TNHH Vạn Phú	5/28 ấp Bình Đức, xã Bình Hòa, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương	Mua bán gỗ và nguyên liệu gỗ, sản phẩm gỗ các loại. Sản xuất gia công các mặt hàng từ nguyên liệu gỗ. Dịch vụ khai thuê hải quan và vận tải hàng hóa đa phương thức: đường bộ, đường biển, đường sắt, đường hàng không (bằng các phương tiện chuyên dùng như: xe tải đặc biệt, tàu thủy...).	100%

Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Tập đoàn

Trong năm, hoạt động kinh doanh của tập đoàn tăng trưởng nhiều so với năm trước là do từ đầu năm Công ty mẹ bắt đầu khai thác và cho thuê con tàu SHC, doanh thu và lợi nhuận từ hoạt động cho thuê con tàu này đã ảnh hưởng đáng kể đến tình hình kinh doanh của tập đoàn.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2008, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Tập đoàn được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang ____ đến trang ____).

Đại hội cổ đông thường niên tổ chức ngày 28 tháng 3 năm 2008 Công ty mẹ đã quyết định phân phối lợi nhuận năm 2007 như sau:

- Chia cổ tức 12%/cổ phần
- Phân lợi nhuận còn lại phân phối cho các quỹ 13.208.538.624 đồng

Sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2008 cho đến thời điểm lập báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty mẹ trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Lưu Tiến Ái	Chủ tịch	11 tháng 4 năm 2002	-
Trần Hữu Chiêu	Phó Chủ tịch	31 tháng 3 năm 2006	-
Lý Bách Chấn	Ủy viên	30 tháng 3 năm 2006	-
Nguyễn Hồ	Ủy viên	30 tháng 3 năm 2006	-
Bạch Thái Dũng	Ủy viên	11 tháng 4 năm 2002	-
Christian Philip Kamm	Ủy viên	20 tháng 4 năm 2007	18 tháng 11 năm 2008

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Nguyễn Thị Phú Lai	Trưởng ban	03 tháng 4 năm 2006	-
Bà Trần Thị Thu Hồng	Ủy viên	30 tháng 3 năm 2006	-
Hoàng Văn Khương	Ủy viên	30 tháng 3 năm 2006	-

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Lưu Tiến Ái	Giám đốc	11 tháng 04 năm 2002	-
Lý Bách Chấn	Phó Giám đốc	11 tháng 04 năm 2002	-
Đặng Ngọc Thụy	Phó Giám đốc	16 tháng 05 năm 2006	-
Bạch Thái Dũng	Phó Giám đốc	16 tháng 05 năm 2006	-
Phan Thanh Phong	Phó Giám đốc	16 tháng 05 năm 2006	-
Lê Phúc Tùng	Phó Giám đốc	16 tháng 05 năm 2006	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

Xác nhận của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Hàng hải Sài Gòn chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tập đoàn trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Hàng hải Sài Gòn phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty Cổ phần Hàng hải Sài Gòn đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Hàng hải Sài Gòn cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chúng tôi, các thành viên của Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Hàng hải Sài Gòn xác nhận rằng, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2008, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Tập đoàn, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

Thay mặt Ban Giám đốc,

Lưu Tiến Ái - Giám đốc

Ngày tháng năm 2009

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 8, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		36,259,346,724	26,709,398,935
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	16,021,656,751	6,158,551,716
1. Tiền	111		12,196,738,651	6,158,551,716
2. Các khoản tương đương tiền	112		3,824,918,100	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		102,193,600	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	598,958,860	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.2	(496,765,260)	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		16,605,455,623	17,558,497,016
1. Phải thu khách hàng	131	V.4	11,908,692,077	12,514,104,422
2. Trả trước cho người bán	132	V.5	2,497,725,000	2,798,543,500
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.6	2,199,038,546	2,245,849,094
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		13,742,110	75,732,053
1. Hàng tồn kho	141		13,742,110	75,732,053
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3,516,298,640	2,916,618,150
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2,124,321,022	1,010,286,530
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.7	1,391,977,618	1,906,331,620

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 8, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		144,910,341,098	126,717,527,268
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		141,008,667,944	123,982,669,567
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	141,008,667,944	18,351,601,259
<i>Nguyên giá</i>	222		170,797,067,997	26,781,169,990
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(29,788,400,053)	(8,429,568,731)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	105,631,068,308
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		2,400,000,000	2,000,000,000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.9	2,400,000,000	2,000,000,000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		1,501,673,154	734,857,701
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	1,478,694,154	507,836,035
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	120,442,666
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.11	22,979,000	106,579,000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		181,169,687,822	153,426,926,203
			-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 8, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		113,352,790,144	94,774,863,685
I. Nợ ngắn hạn	310		61,625,040,696	36,368,475,305
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.12	26,903,287,351	19,388,860,575
2. Phải trả người bán	312	V.13	19,576,360,430	11,663,698,133
3. Người mua trả tiền trước	313	V.14	75,357,218	42,101,728
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.15	1,088,691,876	1,269,847,715
5. Phải trả người lao động	315	V.16	1,380,220,719	1,092,979,684
6. Chi phí phải trả	316		135,000,000	120,000,000
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.17	12,466,123,102	2,790,987,470
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
II. Nợ dài hạn	330		51,727,749,448	58,406,388,380
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.18	139,250,000	9,958,900,000
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.19	51,515,763,428	48,424,900,000
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.20	72,736,020	22,588,380
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		67,816,897,678	58,652,062,518
I. Vốn chủ sở hữu	410		67,243,025,471	58,422,538,665
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.21	30,000,000,000	30,000,000,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.21	18,812,260,000	18,812,260,000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.21	3,448,573,746	3,448,573,746
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.21	2,950,576,585	550,576,585
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.21	12,031,615,140	5,611,128,334
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		573,872,207	229,523,853
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431	V.22	573,872,207	229,523,853
2. Nguồn kinh phí	432		-	-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
C - LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	500		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		181,169,687,822	153,426,926,203

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 8, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		3,097,549,100	3,097,549,100
5. Ngoại tệ các loại (USD)		269,720.84	86,020.52
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 02 năm 2009

Lê Hải Thành
Người lập biểu

Vũ Văn Hạnh
Kế toán trưởng

Lưu Tiến Ái
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 8, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2008

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	174,863,122,717	96,634,082,364
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	174,863,122,717	96,634,082,364
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	136,113,625,628	76,160,218,360
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		38,749,497,089	20,473,864,004
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1,286,768,392	1,509,808,847
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	11,198,495,767	2,148,017,469
Trong đó: chi phí lãi vay	23		5,635,779,344	2,097,353,942
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	13,856,731,939	11,579,782,277
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		14,981,037,775	8,255,873,105
11. Thu nhập khác	31	VI.7	349,050,559	176,842,491
12. Chi phí khác	32	VI.8	157,325,868	34,435,688
13. Lợi nhuận khác	40		191,724,691	142,406,803
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		15,172,762,466	8,398,279,908
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	1,823,294,370	1,228,809,419
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.8	120,442,666	(120,442,666)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>13,229,025,430</u>	<u>7,289,913,155</u>
<i>Lợi ích của cổ đông thiểu số</i>			-	-
<i>Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ</i>			<u>13,229,025,430</u>	<u>7,289,913,155</u>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu		VI.7	<u>4,410</u>	<u>2,655</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 02 năm 2009

Lê Hải Thành
Người lập biểuVũ Văn Hạnh
Kế toán trưởngLưu Tiến Ái
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 8, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2008

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		15,172,762,466	8,398,279,908
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.8	21,766,200,477	1,984,098,591
- Các khoản dự phòng	03		496,765,260	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.4	3,613,170,595	(131,060,000)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.7, 8	(10,404,390)	(592,274,925)
- Chi phí lãi vay	06		5,635,779,344	2,097,353,942
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		46,674,273,752	11,756,397,516
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		168,980,903	(3,290,996,468)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		61,989,943	23,273,839
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		23,726,414,157	2,232,728,168
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(970,858,119)	(359,659,944)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(5,635,779,344)	(2,097,353,942)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.16	(2,102,024,272)	(1,108,595,701)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	9,733,000,000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(474,931,270)	(353,355,265)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		61,448,065,750	16,535,438,203
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(38,044,226,464)	(114,173,835,542)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	72,727,000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	V.2	(598,958,860)	(3,028,896,125)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	1,621,171,050
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(38,570,458,324)	(115,581,560,617)

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 8, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	34,812,260,000
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.12, 19	25,906,850,799	71,012,220,575
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.12, 19	(34,738,110,595)	(3,059,000,000)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.21	(4,045,972,000)	(2,025,465,500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(12,877,231,796)	100,740,015,075
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		10,000,375,630	1,693,892,661
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	6,158,551,716	4,464,659,055
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(137,270,595)	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	16,021,656,751	6,158,551,716
			-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 02 năm 2009

Lê Hải Thành
 Người lập biểu

Vũ Văn Hạnh
 Kế toán trưởng

Lưu Tiến Ái
 Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT Năm 2008

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Hàng hải Sài Gòn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Hàng hải Sài Gòn và công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ.
- Ngành nghề kinh doanh** : Dịch vụ cung ứng tàu biển, môi giới hàng hải, đại lý tàu biển. Đại lý container; vận tải đa phương thức (đường biển, đường sông, đường bộ); đại lý giao nhận hàng hóa đường biển, hàng không, đường bộ; chế biến, xuất nhập khẩu nông thủy hải sản. Kinh doanh xăng dầu. Xây dựng kết cấu hạ tầng dân dụng và bến cảng. Xếp dỡ hàng hóa; khai thác cảng. Kinh doanh kho bãi. Kinh doanh vận tải hàng hóa đường biển. Sửa chữa xe ô tô và các loại máy móc. Đóng mới và sửa chữa các loại rơ moóc, container, tàu, thuyền, xà lan, ca nô. Mua bán, bảo dưỡng xe và phụ tùng xe ô tô các loại.

4. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Trong năm, hoạt động kinh doanh của tập đoàn tăng trưởng nhiều so với năm trước là do từ đầu năm Công ty mẹ bắt đầu khai thác và cho thuê con tàu SHC, doanh thu và lợi nhuận từ hoạt động cho thuê con tàu này đã ảnh hưởng đáng kể đến tình hình kinh doanh của tập đoàn.

- Tổng số các công ty con** : 1
Trong đó:
Số lượng các công ty con được hợp nhất: 1

6. Danh sách công ty con được hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Quyền biểu quyết</i>
Công ty TNHH Vạn Phú	5/28 ấp Bình Đức, xã Bình Hòa, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương	100%	100%

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày theo các chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

2. Cơ sở hợp nhất

Các công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con sẽ được đưa vào Báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày mua, là ngày công ty mẹ thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con. Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con bị thanh lý được đưa vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho tới ngày thanh lý.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty con tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

3. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ. Dự phòng phải thu khó đòi được lập dựa vào đánh giá về khả năng thu hồi của từng khoản nợ.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	5 - 6
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	9 - 12
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 4

7. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

8. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc. Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

9. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Công ty TNHH Vạn Phú: Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

Chi phí trả trước dài hạn khác

Chi phí trả trước dài hạn khác là chi phí vật tư sửa chữa xe, sửa chữa tàu... Chi phí này được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

11. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

12. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí trong kỳ. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc, mất việc trong kỳ thì phân chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

13. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

14. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

16. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được quy đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2007 : 16.114 VND/USD
31/12/2008 : 16.977 VND/USD

17. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	131.463.415	461.826.888
Tiền gửi ngân hàng	12.065.275.236	5.696.724.828
Các khoản tương đương tiền (*)	3.824.918.100	-
Cộng	<u>16.021.656.751</u>	<u>6.158.551.716</u>

(*) Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống.

2. Đầu tư ngắn hạn

Khoản mua cổ phiếu.

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

Dự phòng cho đầu tư chứng khoán ngắn hạn.

4. Phải thu của khách hàng

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Khách hàng của Công ty TNHH Vạn Phú	821.584.747	670.680.394
Khách hàng của Công ty Cổ phần Hàng hải Sài Gòn	11.087.107.330	11.843.424.028
Cộng	11.908.692.077	12.514.104.422

5. Trả trước cho người bán

Khoản ứng trước nhà cung cấp của Công ty Cổ phần Hàng hải Sài Gòn.

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ứng trước nhà cung cấp dịch vụ đóng tàu	-	234.818.500
Ứng trước người bán mặt bằng cao ốc văn phòng	2.497.725.000	2.497.725.000
Ứng trước người cung cấp dịch vụ	-	66.000.000
Cộng	2.497.725.000	2.798.543.500

6. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng cổ tức	1.379.012.500	933.040.500
Phải thu khác	820.026.046	1.312.808.594
Cộng	2.199.038.546	2.245.849.094

7. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	767.733.618	1.758.331.620
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	624.244.000	148.000.000
Cộng	1.391.977.618	1.906.331.620

8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá				
Số dư đầu năm	732.325.967	25.636.489.396	412.354.627	26.781.169.990
Tăng trong năm	-	144.485.589.772	-	144.485.589.772
Mua sắm trong năm	-	8.512.345.928	-	8.512.345.928
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	135.973.243.844	-	135.973.243.844
Thanh lý trong năm	-	(469.691.765)	-	(469.691.765)
Số dư cuối năm	732.325.967	169.652.387.403	412.354.627	170.797.067.997
Trong đó				
Đã khấu hao hết đang còn sử dụng	-	1.127.808.314	379.837.675	1.507.645.989
Giá trị hao mòn				
Số dư đầu năm	459.185.584	7.583.177.391	387.205.756	8.429.568.731
Khấu hao trong năm	181.278.363	21.576.792.876	8.129.238	21.766.200.477
Thanh lý trong năm	-	(407.369.155)	-	(407.369.155)
Số dư cuối năm	640.463.947	28.752.601.112	395.334.994	29.788.400.053

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Giá trị còn lại				
Số dư đầu năm	273.140.383	18.053.312.005	25.148.871	18.351.601.259
Số dư cuối năm	91.862.020	140.899.786.291	17.019.633	141.008.667.944
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 140.571.628.518 VND và 120.894.894.008 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn – Chi nhánh Nam Sài Gòn và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng hải Việt Nam – Chi nhánh Nam Sài Gòn.

9. Đầu tư dài hạn khác

<u>Tên công ty liên kết, liên doanh</u>	<u>Tỷ lệ cổ phần sở hữu</u>		<u>Vốn đầu tư</u>
	<u>Theo giấy phép</u>	<u>Thực góp</u>	
Công ty Cổ phần chứng khoán Âu Việt	0,67%	0,67%	2.400.000.000
Cộng	0,67%	0,67%	2.400.000.000

10. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Công cụ dụng cụ	2.608.837	-	(2.608.837)	-
Chi phí vật tư sửa chữa xe, sửa chữa tàu	505.227.198	1.361.751.050	(388.284.094)	1.478.694.154
Cộng	507.836.035	1.361.751.050	(390.892.931)	1.478.694.154

11. Tài sản dài hạn khác

Đặt cọc, ký quỹ, ký cược dài hạn.

12. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	11.657.600.779	4.642.220.575
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng hải Sài Gòn - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ^(a)	7.413.350.779	4.642.220.575
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Việt – Chi nhánh Hà Nội ^(b)	4.244.250.000	-
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.20)	15.245.686.572	14.746.640.000
- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn – Chi nhánh Nam Sài Gòn	1.400.000.000	2.500.000.000
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng hải Sài Gòn - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	12.902.520.000	12.246.640.000
- R.H. Pacific Shipping (Agencies) Ltd.	943.166.572	-
Cộng	26.903.287.351	19.388.860.575

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (a) Vay ngắn hạn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng hải Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tàu SHC Pioner và 4 xà lan tự hành chở container.
- (b) Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Việt – Chi nhánh Hà Nội để thanh toán chi sửa chữa tàu SHC Pioner. Khoản vay này được bảo lãnh bởi Tổng Công ty hàng hải Việt Nam.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số kết chuyển</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	4.642.220.575	25.906.850.799	(18.891.470.595)	-	11.657.600.779
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng hải Sài Gòn – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	4.642.220.575	9.906.850.799	(7.135.720.595)	-	7.413.350.779
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Việt – Chi nhánh Hà Nội	-	16.000.000.000	(11.755.750.000)	-	4.244.250.000
Vay dài hạn đến hạn trả	14.746.640.000	-	(14.746.640.000)	15.245.686.572	15.245.686.572
- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn – Chi nhánh Nam Sài Gòn	2.500.000.000	-	(2.500.000.000)	1.400.000.000	1.400.000.000
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng hải Sài Gòn - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	12.246.640.000	-	(12.246.640.000)	12.902.520.000	12.902.520.000
- R.H. Pacific Shipping (Agencies) Ltd.	-	-	-	943.166.572	943.166.572
Cộng	19.388.860.575	25.906.850.799	(33.638.110.595)	15.245.686.572	26.903.287.351

13. Phải trả cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các nhà cung cấp cho Công ty TNHH Vạn Phú	57.934.245	114.934.245
Các nhà cung cấp cho Công ty Cổ phần Hàng hải Sài Gòn	19.518.426.185	11.548.763.888
Cộng	19.576.360.430	11.663.698.133

14. Người mua trả tiền trước

Khoản người mua trả trước cho Công ty Cổ phần Hàng hải Sài Gòn.

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp	970.063.539	1.823.294.370	(2.129.721.020)	663.636.889
Thuế thu nhập cá nhân	89.868.176	263.444.739	(138.173.928)	215.138.987
Các loại thuế khác	209.916.000	4.000.000	(4.000.000)	209.916.000
Cộng	1.269.847.715	2.090.739.109	(2.271.894.948)	1.088.691.876

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho từng hoạt động như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Vận chuyển quốc tế	Không chịu thuế
Vận chuyển xuất khẩu	0%
Vận chuyển trong nước	5%
Cho thuê mặt bằng, thủ tục phí, dịch vụ đại lý tàu	10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem thuyết minh số IV.15.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	3.596.370.448	2.457.618.838
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm	(1.773.076.078)	(1.228.809.419)
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u>1.823.294.370</u>	<u>1.228.809.419</u>

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

16. Phải trả người lao động

Lương tháng 12, tiền thưởng quý 4 và tháng 13 còn phải trả cho nhân viên.

17. Các khoản phải trả, phải nộp khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội	32.277.785	13.893.431
Kinh phí công đoàn	99.795.046	-
Các khoản phải trả thu chi hộ cước tàu	1.145.777.427	-
Tăng vốn do phát hành cổ phiếu (*)	10.649.489.018	2.365.561.235
Các khoản phải trả khác	538.783.826	411.532.804
Cộng	<u>12.466.123.102</u>	<u>2.790.987.470</u>

(*) Trong năm, Công ty mẹ đã được Giấy chứng nhận số 340/UBCK-GCN ngày 10 tháng 10 năm 2008 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước về việc tăng vốn điều lệ thêm 10 tỷ, trong tháng 12/2008 Công ty đã tiến hành các thủ tục để phát hành tăng vốn và đã thu được tiền vốn phát hành là 10.649.489.018 VND. Tuy nhiên hiện tại Công ty đã tiến hành các thủ tục điều chỉnh Giấy phép và chưa nhận được Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh cho lần tăng vốn này.

18. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Hàng hải Sài Gòn nhận ký quỹ	139.250.000	9.808.900.000
Nhận ký quỹ tàu SHC Pioneer	-	9.668.400.000
Nhận ký quỹ các tàu khác	139.250.000	140.500.000
Công ty TNHH Vạn Phú nhận đặt cọc cho thuê nhà xưởng và máy móc thiết bị	-	150.000.000
Cộng	<u>139.250.000</u>	<u>9.958.900.000</u>

19. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng	35.481.930.000	48.424.900.000

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn – Chi nhánh Nam Sài Gòn ^(a)	-	2.500.000.000
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng hải Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ^(b)	35.481.930.000	45.924.900.000
Vay R.H. Pacific Shipping (Agencies) Ltd. ^(c)	16.033.833.428	-
Cộng	<u>51.515.763.428</u>	<u>48.424.900.000</u>

- (a) Khoản vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn – Chi nhánh Nam Sài Gòn để thanh toán tiền đóng tàu và mua các máy móc thiết bị. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tàu Đông Phương 09 và tàu Đông Phương 18.
- (b) Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng hải Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để thanh toán tiền mua tàu SHC Pioneer. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tàu SHC Pioneer.
- (c) Khoản vay R.H. Pacific Shipping (Agencies) Ltd. để thanh toán chi sửa chữa tàu SHC Pioneer. Khoản vay này không có tài sản đảm bảo.

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn

Từ 1 năm trở xuống	15.245.686.572
Trên 1 năm đến 5 năm	51.515.763.428
Tổng nợ	<u>66.761.450.000</u>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số kết chuyển</u>	<u>Chênh lệch tỷ giá</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng	48.424.900.000	-	(1.100.000.000)	(14.302.520.000)	2.459.550.000	35.481.930.000
- Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn – Chi nhánh Nam Sài Gòn	2.500.000.000	-	(1.100.000.000)	(1.400.000.000)	-	-
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng hải Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	45.924.900.000	-	-	(12.902.520.000)	2.459.550.000	35.481.930.000
Vay R.H. Pacific Shipping (Agencies) Ltd.	-	16.068.400.000	-	(943.166.572)	908.600.000	16.033.833.428
Cộng	<u>48.424.900.000</u>	<u>16.068.400.000</u>	<u>(1.100.000.000)</u>	<u>(15.245.686.572)</u>	<u>3.368.150.000</u>	<u>51.515.763.428</u>

20. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

Số đầu năm	22.588.380
Số trích lập trong năm	72.736.020
Số chi trong năm	(22.588.380)
Số cuối năm	<u>72.736.020</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

21. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 1.

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Điều lệ Công ty		Vốn điều lệ đã đầu tư (VND)	Vốn điều lệ còn phải đầu tư (VND)
	VND	Tỷ lệ (%)		
Vốn đầu tư của Nhà nước	4.374.000.000	14,58	4.374.000.000	-
Vốn góp của các cổ đông khác	25.626.000.000	85,42	25.626.000.000	-
Cộng	30.000.000.000	100,00	30.000.000.000	-

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả trong năm như sau:

Cổ tức năm trước	2.027.153.600
Tạm ứng cổ tức năm nay	2.018.818.400
Cộng	4.045.972.000

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.000.000	3.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	3.000.000	3.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	3.000.000	3.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.000.000	3.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	3.000.000	3.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn điều lệ của Công ty.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.

22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Số đầu năm	229.523.853
Tăng do trích lập từ lợi nhuận trong năm	808.538.624
Tăng khác	10.741.000
Chi quỹ trong năm	(474.931.270)

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Số cuối năm	<u>573.872.207</u>	
VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT		
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	56.097.383	25.244.204
Doanh thu cung cấp dịch vụ	174.807.025.334	96.608.838.160
Cộng	174.863.122.717	96.634.082.364
2. Giá vốn hàng bán		
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	13.892.560	23.273.839
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	136.099.733.068	76.136.944.521
Cộng	136.113.625.628	76.160.218.360
3. Doanh thu hoạt động tài chính		
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	197.567.367	732.262.410
Lãi kinh doanh chứng khoán	-	592.274.925
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	687.859.097	43.995.412
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	-	139.460.000
Cổ tức, lợi nhuận được chia (*)	400.000.000	-
Doanh thu hoạt động tài chính khác	1.341.928	1.816.100
Cộng	1.286.768.392	1.509.808.847
(*) Cổ tức bằng cổ phiếu của Công ty Cổ phần chứng khoán Âu Việt.		
4. Chi phí tài chính		
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	5.635.779.344	2.097.353.942
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	1.358.003.158	36.355.257
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	3.613.170.595	8.400.000
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính ngắn hạn	496.765.260	-
Chi phí tài chính khác	94.777.410	5.908.270
Cộng	11.198.495.767	2.148.017.469
5. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	10.302.707.868	8.424.666.155
Chi phí vật liệu	214.773.154	286.313.897
Chi phí đồ dùng văn phòng	130.290.215	132.207.286
Chi phí khấu hao	265.457.019	252.587.122
Thuế, phí, lệ phí	139.766.840	113.879.590
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.925.068.904	1.708.191.512
Chi phí bằng tiền khác	878.667.939	661.936.715

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cộng	13.856.731.939	11.579.782.277
6. Thu nhập khác		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thanh lý tài sản cố định	72.727.000	-
Thu tiền vi phạm hợp đồng	52.505.000	-
Thu bồi thường thiệt hại	80.728.150	128.078.046
Các khoản khác	143.090.409	48.764.445
Cộng	349.050.559	176.842.491
7. Chi phí khác		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định thanh lý	62.322.610	-
Chi phí khác	95.003.258	34.435.688
Cộng	157.325.868	34.435.688
8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		
Hoàn nhập tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ.		
9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	13.229.025.430	7.289.913.155
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	13.229.025.430	7.289.913.155
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	3.000.000	2.745.753
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.410	2.655
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	3.000.000	1.400.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	-	1.345.753
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	3.000.000	2.745.753
10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	22.507.950.120	13.732.989.437
Chi phí nhân công	17.403.091.373	8.499.479.747
Chi phí khấu hao tài sản cố định	21.766.200.477	1.984.098.591

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí dịch vụ mua ngoài	72.400.052.107	59.721.891.639
Chi phí khác bằng tiền	15.893.063.490	3.801.541.223
Cộng	<u>149.970.357.567</u>	<u>87.740.000.637</u>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Các giao dịch không bằng tiền

Các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tài sản cố định cuối kỳ chưa thanh toán	810.295.000	-
Cộng	<u>810.295.000</u>	<u>-</u>

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Các khoản cam kết

Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 132/NQ-HĐQT ngày 14 tháng 3 năm 2008 và các văn bản thỏa thuận giữa Công ty mẹ và Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam có quy định Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam đứng ra bảo lãnh cho Công ty mẹ vay vốn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Việt và cam kết Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam là bên thụ hưởng thứ hai sau khi Công ty mẹ bán được tàu và trả nợ vay ngân hàng.

2. Giao dịch với các bên liên quan

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương, BHXH và BHYT	1.160.868.014	680.301.060
Tiền thưởng	396.163.000	255.732.523
Cộng	<u>1.557.031.014</u>	<u>936.033.583</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 02 năm 2008

Lê Hải Thành
Người lập biểu

Vũ Văn Hạnh
Kế toán trưởng

Lưu Tiến Ái
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 8, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Phụ lục 1: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Thặng dư vốn cổ phần</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Quỹ dự phòng tài chính</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm trước	14,000,000,000	-	2,664,732,504	372,226,585	1,763,406,421	18,800,365,510
Tăng vốn trong năm trước	16,000,000,000	18,812,260,000	-	-	-	34,812,260,000
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	7,289,913,155	7,289,913,155
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	783,841,242	178,350,000	(1,412,191,242)	(450,000,000)
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	-	(2,030,000,000)	(2,030,000,000)
Số dư cuối năm trước	30,000,000,000	18,812,260,000	3,448,573,746	550,576,585	5,611,128,334	58,422,538,665
Số dư đầu năm nay	30,000,000,000	18,812,260,000	3,448,573,746	550,576,585	5,611,128,334	58,422,538,665
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	13,229,025,430	13,229,025,430
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	-	2,400,000,000	(3,208,538,624)	(808,538,624)
Chia cổ tức năm nay	-	-	-	-	(3,600,000,000)	(3,600,000,000)
Số dư cuối năm nay	30,000,000,000	18,812,260,000	3,448,573,746	2,950,576,585	12,031,615,140	67,243,025,471

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 02 năm 2009

Lê Hải Thành
Người lập biểu

Vũ Văn Hạnh
Kế toán trưởng

Lưu Tiến Ái
Giám đốc